

BÁO CÁO

Đánh giá 01 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới

Theo đề nghị của của Ban Kinh tế Trung ương tại Công văn số 3846-CV/BKTTW ngày 06/9/2023 về việc báo cáo đánh giá 01 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới (sau đây viết tắt Nghị quyết số 20-NQ/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi báo cáo kết quả như sau:

I. Đặc điểm tình hình

Quảng Ngãi là tỉnh ven biển, có diện tích tự nhiên 5.155,24 km², bao gồm 13 đơn vị hành chính, trong đó có: 01 thành phố (TP. Quảng Ngãi), 01 thị xã (TX. Đức Phổ) và 11 huyện. Quảng Ngãi nằm trong Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung (cách Thủ đô Hà Nội 883 km về phía Bắc, cách thành phố Hồ Chí Minh 838 km về phía Nam). Quảng Ngãi có các tuyến giao thông kết nối quan trọng như Quốc lộ 1, Quốc lộ 24, cao tốc Bắc - Nam (đoạn nối Đà Nẵng - Bình Định), đường sắt Bắc - Nam, cách Cảng hàng không quốc tế Chu Lai (Quảng Nam) khoảng 40 km, cách sân bay quốc tế Đà Nẵng khoảng 150 km, cách sân bay Phù Cát (Bình Định) khoảng 150 km; có bờ biển dài khoảng 130 km với 06 cửa biển, vùng lãnh hải rộng 11.000 km² giàu nguồn lợi hải sản và nhiều bãi biển đẹp. Kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi không ngừng phát triển; chất lượng đời sống của người dân ngày càng được nâng lên.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 293 hợp tác xã (sau đây viết tắt là HTX) với 296.104 thành viên, tổng số lao động làm việc thường xuyên trong HTX là 3.750 lao động (trong đó có 1.865 cán bộ quản lý). Trong năm qua, doanh thu trung bình của 01 HTX ước đạt 1.850 triệu đồng, lợi nhuận trước thuế của HTX ước đạt 93 triệu đồng, thu nhập bình quân từ lương của lao động làm việc thường xuyên trong HTX ước đạt 46 triệu đồng. Các tổ chức kinh tế tập thể (sau đây viết tắt là KTTT) trên địa bàn tỉnh ngày càng phát triển cả về số lượng và chất lượng; chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, một số HTX hoạt động trong lĩnh vực du lịch.

II. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến và quán triệt

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tổ chức Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng để phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 20-NQ/TW đến cán bộ chủ chốt của tỉnh; chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết số 20-NQ/TW và xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW.

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã tổ chức các hội nghị chuyên đề phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 20-NQ/TW cho các địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Hầu hết cấp ủy cấp huyện và tương đương đều tổ chức hội nghị quán triệt, triển khai các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong Nghị quyết số 20-NQ/TW phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, đơn vị.

Nhìn chung, việc phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 20-NQ/TW được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm nội dung; cán bộ, đảng viên tham gia học tập, quán triệt đạt tỷ lệ khá cao. Sau hội nghị học tập, quán triệt, các địa phương, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện; cán bộ, đảng viên viết bài thu hoạch gắn với nhiệm vụ được giao. Việc tuyên truyền có nhiều đổi mới về nội dung và hình thức.

2. Công tác thể chế hóa

- Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 08/11/2022 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW.

- Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 03/03/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023 của Chính phủ và Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 08/11/2022 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW.

III. Kết quả 01 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW

1. Kết quả cụ thể hóa quan điểm chỉ đạo, thực hiện mục tiêu đề ra

Qua 01 năm triển khai thực hiện, các ngành, các cấp đã ban hành kế hoạch thực hiện cho năm 2023 và những năm tiếp theo. Nhờ thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ và người dân nên bước đầu triển khai, một số lĩnh vực đạt kết quả khả quan như: 35 HTX được thành lập mới với 350 thành viên, doanh thu trung bình của các HTX là 1.850 triệu đồng, đạt 115,6% so với năm 2022; nhiều HTX đã đổi mới phương thức hoạt động theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực; phát triển các mô hình kinh tế hợp tác, HTX sản xuất, kinh doanh gắn với chuỗi giá trị các sản phẩm chủ lực của tỉnh; có

08 mô hình HTX hoạt động hiệu quả được nhân rộng, góp phần tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho thành viên.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện

Ban Thường vụ Tỉnh ủy luôn quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời các chủ trương, chính sách để phát triển KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh. Qua đó, góp phần tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức, hành động của các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên; giúp cộng đồng, người dân thấy được lợi ích, ý nghĩa của việc đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

3. Kết quả 01 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW

3.1. Nhận thức đúng, đầy đủ về bản chất, vị trí, vai trò và tầm quan trọng của KTTT trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Việc triển khai quán triệt nội dung của Nghị quyết số 20-NQ/TW đã góp phần giúp cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cơ quan, tổ chức nhận thức đúng, đầy đủ, sâu sắc quan điểm, chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế tập thể là yêu cầu và xu thế tất yếu trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong quá trình thực hiện.

Nhiệm vụ phát triển KTTT được xác định là nhiệm vụ trọng tâm của các cấp ủy, chính quyền. Nội dung và phương pháp tuyên truyền, giáo dục được xây dựng phù hợp với từng đối tượng, bảo đảm thiết thực và hiệu quả, hình thức đa dạng, phong phú.

Qua triển khai thực hiện, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nhận thức ngày càng sâu sắc hơn về yêu cầu, tầm quan trọng của việc phát triển KTTT nhằm góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân, nhất là ở khu vực nông thôn.

3.2. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển KTTT

3.2.1. Chính sách phát triển nguồn nhân lực

Các nội dung, chương trình, kế hoạch phát triển KTTT, HTX được lồng ghép vào chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về vị trí, vai trò của phát triển KTTT.

Trong năm 2023, đã tổ chức 05 lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính, chuyên viên và tương đương cho 407 cán bộ, công chức, viên chức; 18 lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ, thành viên HTX, các cơ quan quản lý HTX, thu hút hàng trăm lượt người tham gia;

hỗ trợ cho 10 HTX tham gia xúc tiến thương mại; xây dựng trang thông tin điện tử (*trang web*) cho lĩnh vực KTTT trên địa bàn tỉnh.

3.2.2. Chính sách tín dụng

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi có 13 quỹ tín dụng nhân dân đã chuyển đổi theo Luật Hợp tác xã năm 2012, với 21.949 thành viên. Năm 2022, 100% quỹ tín dụng nhân dân được xếp loại tốt, khá; lợi nhuận trước thuế bình quân 361 triệu đồng/quỹ tín dụng nhân dân. Tổng huy động vốn của quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn đạt 782.206 triệu đồng, tăng 6,64%; tổng dư nợ cho vay đạt 665.695 triệu đồng, tăng 4,47% (*so với cuối năm 2022*); nợ xấu 3.036 triệu đồng chiếm 0,46% tổng dư nợ.

UBND tỉnh Quảng Ngãi đã rà soát, củng cố lại Quỹ hỗ trợ phát triển HTX (*Quyết định số 760/QĐ-UBND về việc sửa đổi và bãi bỏ một số điều của Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 29/3/2016 của UBND tỉnh về việc thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định 925/QĐ-UBND ngày 12/9/2023 về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi*).

3.2.3. Chính sách khoa học - công nghệ

Công tác hỗ trợ chuyển giao ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ được quan tâm thực hiện thường xuyên. Trong năm 2023, thông qua việc triển khai thực hiện các dự án khoa học và công nghệ như: “Ứng dụng kỹ thuật mới trong sản xuất Bưởi da xanh và Chuối mốc theo hướng hàng hóa tại huyện miền núi Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi”, “Ứng dụng khoa học, công nghệ tuyển chọn, nhân giống và phát triển chăn nuôi gà thả đồi an toàn tại huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi”, “Ứng dụng khoa học, công nghệ xây dựng mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp bền vững cho đoàn viên thanh niên xã Trà Phú, huyện Trà Bồng”, “Ứng dụng khoa học, công nghệ khai thác, phát triển sản phẩm măng vót theo chuỗi giá trị ở các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi”, “Ứng dụng khoa học, công nghệ xây dựng mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm gừng sẻ theo chuỗi giá trị tại các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi”; đã chuyển giao hàng chục quy trình sản xuất, đào tạo tập huấn cho hàng trăm lượt kỹ thuật viên cơ sở và nông dân ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để hình thành và phát triển các tổ hợp tác và hợp tác xã sản xuất theo chuỗi giá trị.

3.2.4. Chính sách hỗ trợ về thông tin kinh tế, kỹ năng tiếp thị và nghiên cứu thị trường

Tỉnh Quảng Ngãi đã triển khai công tác tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông như: Xây dựng, vận hành và duy trì trang thông tin điện tử (*website*) về KTTT; Báo Quảng Ngãi, Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Ngãi; phát hành Bản tin Kinh tế tập thể 03 số/năm, phát hành Tờ gấp tuyên

tuyên phát triển KTTT; Tổ chức các lớp tuyên truyền tại các hội nghị, các Cụm thi đua HTX; tuyên truyền nhân Kỷ niệm Ngày Hợp tác xã Việt Nam 11/4,...

Đã hỗ trợ các đơn vị xây dựng thương hiệu trực tuyến; tham gia tuyên truyền đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản năm 2023; xây dựng các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP (10 điểm OCOP), điểm bán hàng Việt trên 14 huyện, thị xã, thành phố.

Tổ chức 03 phiên chợ hàng Việt về các huyện: Ba Tơ, Sơn Hà, Lý Sơn. Đã hỗ trợ cho 53 lượt doanh nghiệp của tỉnh tham gia với 85 gian hàng/3 phiên chợ, khoảng 10.500 lượt khách tham quan mua sắm, doanh thu đạt từ 1.000 – 1.200 triệu đồng. Tổ chức các Hội nghị kết nối cung cầu, tiêu thụ sản phẩm của tỉnh Quảng Ngãi vào các hệ thống phân phối lớn trên toàn quốc như: Vingroup, Central retail, Co.opmart, Satra, Tiki,...

Đã đưa 110 sản phẩm OCOP lên Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Quảng Ngãi www.quangngaitrade.gov.vn. Hỗ trợ các đơn vị xây dựng thương hiệu trực tuyến; khuyến khích xây dựng website thương mại điện tử; hỗ trợ thiết lập và sử dụng hệ thống thư điện tử (*email*) với tên miền riêng của đơn vị.

3.2.5. Chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng

Công tác hỗ trợ kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích chung cho cộng đồng được quan tâm thực hiện. Tỉnh đã lựa chọn 05 HTX (*HTX Kinh doanh và Dịch vụ nông nghiệp Tịnh Khê, TP Quảng Ngãi; HTX nông nghiệp Hành Nhân, huyện Nghĩa Hành; HTX Dịch vụ nông nghiệp Tịnh Thọ, huyện Sơn Tịnh; HTX nông nghiệp Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa; HTX nông nghiệp Bình Dương, huyện Bình Sơn*) tham gia Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 và số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Lũy kế đến năm 2023, đã hỗ trợ 19,5 tỷ đồng đầu tư cơ sở hạ tầng, phục vụ cho chế biến sản phẩm cho các HTX này. Đến nay, một số HTX đã hình thành được chuỗi liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Góp phần nâng cao giá trị hàng hóa, tạo liên kết sản xuất và tăng thu nhập cho người nông dân trên địa bàn.

3.2.6. Chính sách bảo hiểm xã hội

Công tác truyền thông về chính sách bảo hiểm xã hội (*BHXH*), bảo hiểm y tế (*BHYT*), bảo hiểm tự nguyện (*BHTN*) được quan tâm thực hiện thường xuyên. Đã đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền sâu rộng chính sách BHXH, BHYT đến đông đảo người lao động và các tầng lớp nhân dân, trong đó có đối tượng là các thành viên của các hợp tác xã thông qua các tin, bài trên các phương tiện thông tin đại chúng, Internet, mạng xã hội (*zalo, facebook,...*); thường xuyên tổ chức các hội nghị tuyên truyền, hội nghị khách hàng để tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHXH, BHYT, nhất là BHXH tự nguyện.

Đặc biệt, BHXH Việt Nam và Liên Minh HTX Việt Nam đã tổ chức 02 đợt tuyên truyền tại một số địa phương trên địa bàn tỉnh. Trong năm 2023, BHXH tỉnh và Liên minh Hợp tác xã tỉnh đã ký quy chế phối hợp trong công tác phổ biến, tuyên truyền, tổ chức thực hiện chính sách pháp luật BHXH, BHYT; vận động cán bộ, thành viên Liên minh Hợp tác xã tỉnh tham gia BHXH, BHYT để đảm bảo an sinh xã hội lâu dài. 02 đơn vị cũng đã xây dựng kế hoạch cụ thể hằng năm để triển khai tuyên truyền và vận động những người không thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc tham gia BHXH tự nguyện. Tính đến 30/8/2023, toàn tỉnh có 89 HTX tham gia BHXH, BHYT, BHTN, với 556 lao động.

4. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức KTTT

Công tác hỗ trợ các tổ chức KTTT đổi mới phương thức hoạt động theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực; phát triển các mô hình kinh tế hợp tác, HTX sản xuất, kinh doanh gắn với chuỗi giá trị các sản phẩm chủ lực của tỉnh được thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau, nhất là đào tạo, tập huấn cho bộ máy quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát và các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ của HTX. Tư vấn tổ chức, củng cố lại hoạt động của các HTX theo đúng quy định của Luật HTX. Phát huy vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bảo vệ lợi ích của thành viên trong HTX; vận động thành viên HTX góp vốn và nâng mức vốn góp; vận động HTX thu hút thêm thành viên mới; tổ chức, sắp xếp lại, giải thể các HTX không hoạt động.

Các hoạt động liên kết giữa tổ chức KTTT với các tổ chức thuộc thành phần kinh tế khác, đặc biệt là liên kết với doanh nghiệp giúp tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất, hình thành và phát triển chuỗi giá trị sản phẩm, cùng với các địa phương thực hiện tiêu chí số 13 trong bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới; đồng thời, tác động trực tiếp đến các tiêu chí khác như: việc làm, thu nhập, hộ nghèo, nhà ở, y tế, quốc phòng an ninh. Kinh tế HTX phát triển với quy mô lớn hơn trước. Các HTX nông nghiệp đã tập trung thực hiện các khâu dịch vụ “đầu vào” phục vụ sản xuất, mở rộng ngành nghề sản xuất, kinh doanh tổng hợp, đa ngành, đa nghề, đa lĩnh vực, một số HTX đã tổ chức được dịch vụ “đầu ra” tiêu thụ nông sản cho người nông dân.

Bên cạnh đó có nhiều HTX đã mạnh dạn đổi mới trang thiết bị, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, cải tiến mẫu mã sản phẩm và tác phong làm việc, tiết kiệm chi phí, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ trên thị trường, tham gia các hội chợ xúc tiến thương mại để quảng bá sản phẩm và tìm kiếm thị trường tiêu thụ.

Tỉnh tiếp tục triển khai giai đoạn 2 để hỗ trợ 05 HTX tham gia Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh. Từ tháng 6/2021 đến tháng 8/2023, đã nhân rộng 08 mô hình HTX hoạt động hiệu quả, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo

chuỗi giá trị, chương trình OCOP, góp phần tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho thành viên.

5. Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý của nhà nước đối với KTTT

Tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển KTTT, HTX tỉnh; hằng năm tham mưu UBND tỉnh ban hành các chương trình, kế hoạch, giải pháp, chính sách khuyến khích phát triển KTTT; hướng dẫn, điều hành giữa các sở, ban, ngành, địa phương trong phát triển KTTT, HTX phù hợp với định hướng chung của tỉnh.

Cấp ủy, chính quyền địa phương từng bước kiện toàn, nâng cao năng lực của bộ phận tham mưu quản lý nhà nước về KTTT, HTX để đáp ứng yêu cầu phát triển của khu vực kinh tế này trong giai đoạn mới, trong đó có phân công bộ phận chuyên trách hoặc giao thêm nhiệm vụ cho các phòng, ban thuộc cấp mình phụ trách theo dõi KTTT, HTX.

6. Phát huy vai trò Liên minh HTX tỉnh đối với phát triển KTTT

Thời gian qua, Liên minh HTX tỉnh đã chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển KTTT, HTX được giao hằng năm theo chức năng, nhiệm vụ được giao (*tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ thành lập mới HTX; bồi dưỡng cán bộ, thành viên HTX; xây dựng mô hình HTX; xúc tiến thương mại HTX; hỗ trợ tiếp cận vốn; ...*). Đẩy mạnh công tác phản biện và tham gia xây dựng các cơ chế, chính sách về KTTT, HTX. Ngoài ra, Liên minh HTX tỉnh thực hiện các nhiệm vụ do tỉnh giao, trong đó tiếp tục hỗ trợ các HTX có rừng sản xuất làm hồ sơ cấp chứng nhận chứng chỉ rừng.

7. Hạn chế và nguyên nhân

- Chính sách hỗ trợ phát triển HTX chưa thực sự tác động mạnh đến các HTX. Số lượng HTX được tiếp cận và thụ hưởng các chính sách còn thấp. Nguyên nhân chủ yếu là do nguồn kinh phí hỗ trợ phát triển KTTT, HTX của trung ương và địa phương còn hạn chế.

- Tính cạnh tranh của khu vực KTTT, HTX còn thấp do quy mô kinh tế của HTX chủ yếu nhỏ, lẻ; trang thiết bị lạc hậu, công nghệ thấp; phạm vi, lĩnh vực sản xuất kinh doanh còn hạn chế, chất lượng sản phẩm thiếu sức cạnh tranh, chưa có thương hiệu sản phẩm; khó tiếp cận vốn vay vì chưa có tài sản thế chấp; năng lực lãnh đạo của HTX còn hạn chế, còn có hiện tượng một số chính quyền địa phương chưa thực sự quan tâm hoặc can thiệp quá sâu vào hoạt động của HTX.

- Công tác quản lý nhà nước về KTTT, HTX chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Nguyên nhân là do thiếu cán bộ chuyên trách ở cơ quan quản lý nhà nước, dẫn đến khó khăn trong công tác theo dõi, thống kê, báo cáo, xây dựng kế hoạch thực hiện.

- Việc khuyến khích, hỗ trợ các HTX trong lĩnh vực nông nghiệp hình thành chuỗi sản xuất, cung cấp dịch vụ chế biến và tiêu thụ sản phẩm HTX còn hạn chế do quy định pháp luật về đất đai chưa quy định rõ việc tích tụ, tập trung đất đai.

- Số lượng người tham gia BHXH, BHYT, BHTN còn ít, chủ yếu thuộc bộ khung quản lý. Có 89/286 HTX tham gia BHXH (chiếm tỷ lệ 31%). Nguyên nhân là do nhiều xã viên và người lao động giao kết hợp đồng lao động giao khoán sản phẩm, theo mùa vụ, thu nhập bình quân của người lao động thấp, không đủ nguồn tài chính để đóng BHXH, BHYT, BHTN.

IV. Kiến nghị, đề xuất

Kính đề nghị Bộ Chính trị chỉ đạo cơ quan chức năng liên quan:

(1) Quan tâm, bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách Trung ương để hỗ trợ địa phương trong tổ chức thực hiện các chương trình, đề án hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021 - 2025; hướng dẫn cơ chế đánh giá hiệu quả thực hiện các nguồn vốn hỗ trợ phát triển KTTT, HTX để thuận lợi cho việc triển khai thực hiện, quản lý, giám sát nguồn vốn.

(2) Có chính sách hỗ trợ theo hướng hỗ trợ cụ thể cho từng loại hình hoạt động của HTX, trong đó ưu tiên các chính sách ưu đãi về thuế, đất đai,...

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi kính báo cáo Ban Kinh tế Trung ương tổng hợp.

Nơi nhận:

- Ban Kinh tế Trung ương (báo cáo),
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Đảng đoàn HĐND tỉnh,
- Ban cán sự đảng UBND tỉnh,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh ủy,
- VPTU: CVP, PCVP; P. Tổng hợp,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Đặng Ngọc Huy